TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH OAI, TP. HÀ NỘI

* * * * *

Bản án số: **10/2019**/ HNGĐ-ST.
Ngày: **29/3/2019**
V/v: Anh Bùi Văn G xin ly hôn chị Lê Thị Th

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:*
  - **Bà BÙI THỊ HỒNG**
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lê Huy Trọng
Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:
Bà Phạm Anh Bích - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Thanh Oai.
Đại diện viện kiểm sát: Bà Dương Thị Ngọc Loan – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 3 năm 2019 tại: Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Oai - TP. Hà Nội; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 2 năm 2019 về việc "Ly hôn " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn* Anh Bùi Văn Gi, sinh năm 1974

HKTT: Xóm Ch, xã Thanh M, Thanh O, TP. Hà N.
Trú tại: số ... tổ .. phường Hiệp Bình Ch, quận Thủ Đ,TP Hồ Chí M.

Bị đơn: Chị Lê Thị Th (tên khác: Lê Thị Thu Th), sinh năm 1975
Trú tại: Thôn Thanh Th, xã thanh C, Thanh O, TP. Hà N.

Tại phiên tòa: Anh Gi xin vắng mặt, chị Th vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án có nội dung như sau:

Anh Gi và chị Th kết hôn năm 1994 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký tại ủy ban nhân dân xã Thanh M, Thanh O, Hà N (Tỉnh Hà Tây cũ). Sau khi kết hôn anh Gi và chị Th vào Nam sinh sống tại cư trú tại khu Ao Cá, phường 21, Quận Bình Th, TP Hồ Chí M, quá trình chung sống bình thường vợ chồng làm nghề tự do buôn bán, anh Gi đi làm thêm nghề xây dựng, quá trình chung sống có được 02 con trai, chung sống ở đó được khoảng 11 năm thì chị Th đã bỏ tôi đi đâu không rõ. Suốt thời gian bỏ đi không liên lạc, không nói rõ địa chỉ cư trú ở

đâu, thời gian gần đây chị Th đã trở về quê hương của mình tại thôn Thanh Th, xã thanh C, Thanh O, Hà N. Anh Gi đã làm đơn và đề nghi Tòa án Thanh Oai giải quyết dứt điểm việc ly hôn với chị Th vì tình cảm vợ chồng đã hết từ lâu.

Về con chung: Anh Gi trình bày vợ chồng anh có 02 con chung là: Bùi Văn N sinh năm 1995 và Bùi Văn B sinh năm 1998 hiện hai cháu đã trưởng thành.

Về tài sản chung và công nợ chung anh trình bày không có tài sản chung và cũng không có nợ chung vợ chồng

Quá trình giải quyết không tiến hành được lời khai của chị Th do chị Thơm đi làm ăn không đến tòa án để giải quyết.

Lời trình bày của anh Lê Mạnh H là anh trai của chị Th cho biết: Chị Th (còn có tên là Lê Thị Thu Th) có đăng ký kết hôn với anh Bùi Văn Gi ở xóm Ch xã Thanh M từ nhiều năm nay. Sau khi kết hôn thì vào Nam sinh sống và có 02 con chung với anh Gi, chị Th cũng đã ly thân với anh Gi từ lâu và hiện tại có về quê tại Thôn Thanh Th, xã Thanh C để cư trú, hộ khẩu hiện tại vẫn ở xã Thanh C và ở cùng nhà với anh H, anh H có nhận các giấy tờ tống đạt của Tòa án và sẽ thông báo, giao lại cho chị Th đúng quy định pháp luật. Quan điểm của chị Th có biết việc anh Gi xin ly hôn và đề nghị tòa án giải quyết theo pháp luật, chị Thi còn bận đi làm ăn không đến Tòa án để giải quyết và cũng không khai báo gì.

Tại phiên tòa: Anh Gi xin vắng mặt vì lý do ở xa và đang bị bệnh điều trị nên không tham gia được phiên tòa, anh vẫn giữ nguyên các quan điểm khởi kiện và yêu cầu Tòa án xủ cho anh Gi được ly hôn chị Th, tài sản chung, công nợ chung không có như đã trình bày ở trên.

Chị Th vắng mặt không có lý do.

Thẩm phán đã công bố các tài liệu có trong hồ sơ, lời khai và quan điểm yêu cầu của nguyên đơn để hội đồng xét xử xem xét.

Đại diện VKS phát biểu ý kiến về quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án đã làm đúng quy trình tố tụng, không có vi phạm gì, đã xác định đúng tư cách của đương sự, giải quyết đúng thời hạn của vụ án.

Đối với nguyên đơn: Chấp hành đúng qui định tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Đối với bị đơn: Đã được triệu tập hợp lệ đến giải quyết vụ án nhiều lần và được triệu tập và tham gia phiên tòa đến lần thứ hai vẫn vắng mặt

là vi phạm qui định của bộ luật tố tụng. Nguyên đơn xin vắng mặt tại phiên tòa được coi là hợp lệ theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án mở phiên tòa là đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa: HĐXX đã thực hiện đúng các thủ tục, qui trình và thực hiện xét xử công tâm khách quan.

Về đường lối: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Gi được ly hôn với chị Th.

Về con chung: Có 02 con chung đã trưởng thành nên không xem xét.

Về tài sản, công nợ chung: Chưa lấy được lời khai của chị Th, đề nghị tách phần tài sản và công nợ chung vợ chồng để giải quyết sau ly hôn đảm bảo quyền lợi cho đương sự vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên tòa: Anh Gi có đơn xin xét xử vắng mặt vì lý do bất khả kháng không thể tham gia phiên tòa, HĐXXcần chấp nhận là phù hợp với quy định tại điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn đã được tòa án tống đạt giấy triệu tập phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai tham gia nhưng vẫn vắng mặt không lý do, Tòa án đã quyết định mở phiên tòa xét xử vụ án là đúng qui định pháp luật tại điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự:

Xét quan hệ hôn nhân: Anh Gi với chị Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký tại UBND xã có thẩm quyền. Đây là hôn nhân tự nguyện, tiến bộ và đúng pháp luật.

Về quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn xuất phát việc chung sống của anh chị không hòa hợp, Chị Th đã bỏ đi thời gian dài nhiều năm và không còn liên lạc gì với anh Gi, Hiện tại anh và chị không còn tình cảm với nhau nữa. Cần chấp yêu cầu xin ly hôn của anh Gi là phù hợp luật hôn nhân gia đình để giải phóng cho hai người.

Về con chung: Có 02 con chung đã trưởng thành nên không xem xét.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Gi trình bày không có công nợ và tài sản chung vợ chồng nhưng tòa án chưa tiến hành lấy được lời khai của chị Thơm về vấn đề tài sản chung và công nợ chung vợ chồng. HĐXX xét thấy cần

tách phần tài sản chung, công nợ của vợ chồng để giải quyết trong vụ án khác khi các bên có yêu cầu giải quyết tài sản sau ly hôn để bảo vệ quyền lợi chung cho đương sự.

- Án phí : Anh Gi chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định pháp luật

Căn cứ nhận định trên!

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng pháp luật: Điều 51, 56, Luật HNGĐ, điều 147, điều 273, 271 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về …án phí lệ phí Tòa án.

Xử cho Anh Bùi Văn Gi được ly hôn chị Lê Thị Th (tên khác: Lê Thị Thu Th)

Về con chung: 02 con chung đã trưởng thành nên không xem xét.

- Tài sản chung, công nợ chung vợ chồng: Tách phần tài sản chung, công nợ vợ chồng (nếu có) thành vụ án chia tài sản chung sau ly hôn để giải quyết độc lập với vụ án này khi có đủ điều kiện và nếu được sự trong vụ án có yêu cầu.

- Án phí: Anh Gi phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Gi đã nộp theo biên lai thu số 01589 ngày 08/6/2018 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Oai, TP. Hà Nội. Anh Giáp đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú theo qui định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Nguyên đơn, bị đơn;

- VKSND huyện Thanh Oai;

- TAND Tp Hà Nội;

- Ủy ban nhân dân xã Thanh Mai

- L- u.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Hồng